

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin điều hành thuộc Văn phòng
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 13/TTr-VPUBND ngày 12 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin điều hành thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Thông tin điều hành (sau đây gọi tắt Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thiết lập quản lý, duy trì hoạt động mạng tin học của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo; tổ chức thông tin, tuyên truyền và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các kênh thông tin của Cổng trên nền tảng mạng xã hội.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc lĩnh vực công tác được giao của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lĩnh vực công nghệ thông tin

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kết nối với hệ thống Cổng thông tin điện tử Chính phủ; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh phục vụ công tác báo cáo cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống theo dõi nhiệm vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành của Chính phủ theo quy định;

e) Xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thông tin hợp không giấy của Ủy ban nhân dân tỉnh, phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo vận hành ổn định, an toàn hệ thống hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống Công báo điện tử;

i) Thiết lập, quản lý và duy trì hoạt động hệ thống mạng tin học của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý và bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo công tác quản trị vận hành hệ thống thông tin điện tử, các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành và lưu trữ hồ sơ điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

k) Tổ chức thực hiện đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan với người dân và doanh nghiệp;

l) Trực tiếp hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện đánh giá, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: hệ thống Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp không giấy,...); đề xuất, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động ứng dụng công nghệ của Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

m) Xây dựng, thực hiện trung hạn và hàng năm các đề án, dự án về đầu tư phát triển công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

n) Thực hiện thẩm định các dự án, hạng mục công nghệ thông tin và chuyển đổi số thuộc phạm vi phê duyệt của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của tỉnh;

o) Thực hiện quản lý vận hành, bảo trì, nâng cấp triển khai các hệ thống thông tin điện tử theo chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

p) Xây dựng, quản lý, khai thác, lưu trữ và phát triển cơ sở dữ liệu các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

q) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

r) Thực hiện số hóa dữ liệu, xử lý thông tin, dữ liệu, thiết kế đồ họa, phục vụ hoạt động các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh;

s) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh quản trị vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống thông tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Lĩnh vực Cổng thông tin điện tử

a) Tổ chức, quản lý, thu thập, tiếp nhận, biên tập tham dự các sự kiện, hoạt động của tỉnh và công bố các thông tin chính thống hoạt động của Ủy ban

nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các kênh thông tin của Cổng trên nền tảng mạng xã hội theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Tổng hợp, phân tích, xử lý dư luận xã hội, các kiến nghị, góp ý được phản ánh qua Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các nguồn thông tin khác có liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tổ chức hiệu chỉnh, cải chính các nội dung thông tin không chính xác, chưa phù hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các nền tảng xã hội với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài theo quy định;

e) Tổ chức lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật qua Cổng thông tin điện tử tỉnh và tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định;

g) Thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh (địa chỉ: <https://pakn.vinhlong.gov.vn>) và hộp thư banbientap@vinhlong.gov.vn; chuyển cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, trả lời và thông tin công khai kết quả theo quy định;

h) Tiếp nhận và trả lời hỏi đáp trực tuyến cho tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

4. Lĩnh vực Công báo

a) Tiếp nhận, đăng ký, lưu trữ văn bản do các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành gửi đến đăng Công báo;

b) Rà soát, kiểm tra các văn bản trước khi biên tập đăng Công báo tỉnh; gửi trả và kiến nghị các cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉnh sửa các sai sót của văn bản;

c) Quản lý, biên tập, xuất bản Công báo điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo.

5. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chăm lo đời sống, vật chất và tinh thần cho toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng người làm việc, thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc

Trung tâm đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

7. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

8. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án, hạng mục, đầu tư, mua sắm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc cơ quan, người có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (lộ trình đến năm 2030 bố trí đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

a) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Cổng thông tin điện tử;

c) Phòng Thông tin phục vụ điều hành;

d) Phòng Dữ liệu, Công báo.

Điều 4. Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động

Số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) của Trung tâm thực hiện theo quyết định giao biên chế hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Trung tâm Thông tin điện tử Bến Tre, Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh và Trung tâm Thông tin điều hành Vĩnh Long trước khi sắp xếp thực hiện. Trường

hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Trung tâm sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin điều hành trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
3. Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin điện tử Bến Tre trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
4. Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng thông tin điện tử Trà Vinh trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Thông tin điều hành; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 6 Điều 6;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP VPUBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời